

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MƯỜNG LAY
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGD - ST

Ngày 26 /6 /2018

*V/v: Ly hôn và tranh chấp về
nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Thân Văn Hàm

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông Mai Văn Tài
2. Bà Lương Thị Kim Viện

Thư ký phiên tòa: ông Thiệu Tất Lơ- thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 12 /2018/HNGĐ –ST, ngày 15 tháng 03 năm 2018 về việc “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21/5/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1975 (*có mặt*)

Nơi ĐKKHKT: tổ 4 phường Sông Đà, thị xã Mường Lay tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Trần Đình T - Sinh năm: 1974 (*vắng mặt*)

Nơi ĐKKHKT: tổ 4 phường Sông Đà, thị xã Mường Lay tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 28/2/2018 và các lời khai tại Tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết trình bày: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Đình T kết hôn với nhau năm 1999 tại UBND phường SD thị xã LC cũ nay là thị xã ML tỉnh DB, hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc hay cản trở gì. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau trong thời gian đầu, thời gian gần đây vợ chồng tôi tình cảm nhạt phai,

không quan tâm đến nhau nữa, hai người sống gần như ly thân. Bản thân chị tôi không sinh đẻ được nên tình cảm vợ chồng lại càng mâu thuẫn không quan tâm đến nhau vì chồng tôi muốn có con. Nay Tôi làm đơn này xin Tòa án giải quyết ly hôn cho tôi và anh Trần Đình T

Về con chung: Tháng 8/2017 tôi có nhận một cháu làm con nuôi, cháu tên là Trần Thị Minh A, cháu sinh ngày 08/8/2017. Nguyên vọng của tôi sau khi ly hôn tôi tiếp tục nuôi cháu A, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Trần Đình T đã được nhận thông báo vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải nhưng anh T cố tình không đến làm việc tại Tòa án.

Tòa án nhân dân thị xã ML, tỉnh ĐB tổng đạt quyết định đưa vụ ra xét xử cho anh Trần Đình T nhưng tại phiên tòa ngày 07/6/2018 anh T vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Đình T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Trần Đình T có hộ khẩu thường trú tại tổ 4 phường SĐ, thị xã ML, tỉnh ĐB. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 Bộ Luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã ML, tỉnh ĐB.

Anh Trần Đình T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Đình T kết hôn với nhau năm 1999, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường SĐ, thị xã LC cũ nay là thị xã ML, tỉnh ĐB là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng chị Nguyễn Thị T và anh Trần Đình T hạnh phúc được một thời gian sau đó nảy sinh mâu thuẫn do tình cảm của

hai người đã nhạt phai và chị T không sinh con được dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Chị Nguyễn Thị T xác định tình cảm giữa chị và anh T đến nay không còn, hôn nhân đã thực sự tan vỡ không thể hàn gắn được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Đình T. HĐXX xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Đình T đã xảy ra những mâu thuẫn, anh T và chị T không có biện pháp để khắc phục những mâu thuẫn đó, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trần Đình T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về phần con chung: Vợ chồng có một con nuôi là cháu là Trần Thị Minh A, cháu sinh ngày 08/8/2017. Chị T có nguyện vọng nuôi cháu Trần Thị Minh A và không yêu cầu anh Trần Đình T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại cháu Trần Thị Minh A là con gái con nuôi của anh T và chị T, cháu còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi cuộc sống của cháu A rất cần bàn tay của người phụ nữ chăm sóc và chị T là giáo viên có nhiều thời gian chăm sóc con. Vì vậy giao cháu Trần Thị Minh A cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Trần Đình T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị T nên HĐXX không xem xét. Anh Trần Đình T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc cháu Trần Thị Minh A không ai được cản trở. Vì lợi ích của người con, việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có đơn yêu cầu Tòa án xem xét quyết định.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T khai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, tuy nhiên không có lời khai của anh Trần Đình T nên chưa xác định được gia đình chị T và anh T tự thỏa thuận giải quyết như thế nào. Do đó HĐXX không giải quyết tài sản chung và nợ chung trong vụ án này. Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án chia tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng

dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Đình T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Minh A sinh ngày 08/8/2017 cho chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu Trần Thị Minh A đủ tuổi trưởng thành.

Anh Trần Đình T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Anh Trần Đình T có quyền thăm nom con chung, chị Nguyễn Thị T không được cản trở. Vì lợi ích của người con, đương sự có đơn yêu cầu Tòa án sẽ xem xét quyết định việc thay đổi người nuôi và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết:

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2010/02171, ngày 15/3/2018 của chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mường Lay. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi Nhận:

- VKS thị xã;
- Các đương sự;
- TATĐB;
- Chi cục THA thị xã
- UBND phường Sông Đà;
- Lưu hồ sơ vụ án; KT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thân Văn Hàm